

PHAN NGỌC -

NGƯỜI LÀM CÔNG DANH TIẾNG VIỆT VÀ VĂN HOÁ VIỆT

PGS TS PHẠM VĂN TÌNH

Nhà nghiên cứu đã nhắc đến ông như một nhân vật trải qua rất nhiều biến động của lịch sử với nhiều công việc ông đã đảm nhận trong cuộc đời (qua 2 thế kỷ). Trước năm 1945, ông trải qua Tú tài, rồi học Trường Y học Pháp. Sau đó (1946-1952), ông tham gia chiến đấu trong Quân đội Nhân dân Việt Nam. Từ 1952-1954, ông làm Phiên dịch viên cho Bộ Giáo dục. Rồi từ 1955-1979, ông là giảng viên cho 2 trường đại học: ĐH Sư phạm Hà Nội và ĐH Tổng hợp Hà Nội. Bên đời cuối cùng (1980-1995), ông là chuyên gia nghiên cứu tại Viện Đông Nam Á, Ủy ban Khoa học Xã hội Việt Nam (sau là Viện KHXH VN, nay là Viện Hàn lâm KHXH VN).

Nhà nghiên cứu đã nhắc đến ông như một danh gia tài năng. Bị tạt 12 gáo nước, trong đó thành quả 6 thế kỷ, ông đã tham gia dịch thuật những tác phẩm uyên thâm, công trình nghiên cứu lâu nay đã đi vào lòng dân trí thức Việt như những cuốn sách "gửi đến người" của nhiều tác giả: *Sơ ký Tả Mã Thiên, Thơ nôm i Hy Lạp, Tựa nôm p kịch Shakespeare, Chiến tranh và Hòa bình* (4 tập, dịch chung), *David Coppefield, Mĩ học Hegel, Hình thái học của nghệ thuật, Âm nhạc và Hình thái học*, .v.v.

Những ít người nhắc đến công lao của ông trong lĩnh vực nghiên cứu Ngôn ngữ và Văn hoá Việt Nam. Ông chính là Nhà Ngữ học kiêm Nhà Văn hoá Phan Ngọc (sinh ngày 10-10-1925, qua đời ngày 26-8-2020. Tang lễ đã tiễn hành vào ngày 1-9-2020).

*

Có lần, vào năm 1995, với tư cách là biên tập viên tạp chí *Ngôn ngữ & Đời sống* (thuộc Hội Ngôn ngữ học VN) tôi có dịp qua nhà PGS Phan Ngọc (đồng nghiệp Bùi Thế Xuân, Hà Nội). Tôi biết tiếng ông, đã đọc sách của ông, nhưng tiếp xúc trực tiếp thì chưa. Theo yêu cầu của tạp chí, tôi được phân công đưa đồng nghiệp của ông để cho một đoàn văn bản tiếng Latin (trong bài "Ngôn ngữ tên gọi MAFIA", tác phẩm

Từ điển Larousse

của Pháp). Căn nhà nhỏ, không lấy gì làm rộng, GS Phan Ngọc cũng im lặng ung dung ngồi. Ông không nói mà làm việc với việc tôi nhớ (chắc đang quá bận). Nhìn công việc của anh chàng "học vi" (tôi cũng đang là biên tập viên của NXB Khoa học Xã hội - đã in sách của ông) nên ông miễn cưỡng giúp. Miễn cưỡng vậy mà, việc ông làm sau đó (đọc, nhận danh và trả lời những vấn đề, dù rất ngắn) tôi mãi mãi không quên cách làm việc nghiêm túc của ông.

Những năm 1985, Phòng biên tập Ngữ văn (NXB Khoa học Xã hội) của chúng tôi có biên tập cuốn *Tìm hiểu phong cách Nguyễn Du trong Truyện Kiều* (tên ký hiệu: A, một trong hai cuốn được chọn Giải thưởng Nhà nước) của ông, tôi đã có thời gian đọc kỹ rồi đưa ra "ng" ra và thẩm định những giá trị học thuật của cuốn sách này. 4 năm sau (1989), tôi được tiếp xúc

Từ điển

Truyện Kiều

(tác giả: Đào Duy Anh, Phan Ngọc bổ sung và sửa chữa) (ký hiệu: B), nhưng nhìn thấy cuốn của tôi càng được công nhận.

Đánh giá một học giả, dĩ nhiên là phải qua nhiều công trình của họ. Nhưng trong bài báo này, tôi dành làm công việc "lấy cây nhìn rừng"; Phân tích 2 tác phẩm nghiên cứu tiêu biểu của ông để có một hình dung ra Nhà Văn hoá Phan Ngọc.

Theo Phan Ngọc "Phong cách một nhà văn, dù có vĩ đại đến đâu cũng phải phân ánh phong cách thì đi" (A, tr. 10). Ông cho rằng, các học giả đi trước khi nghiên cứu *Truyện Kiều*, "không chú ý đến nét khu biệt về mặt nội dung và hình thức mà chỉ mình Nguyễn Du làm được" (tr. 7). Còn ông "xem xét qua hai truyện, truyện lịch sử và truyện thì đi" (tr. 9). Cái khác của Phan Ngọc, do chính ông viết "không tách tác phẩm ra làm hai phần, là nội dung và hình thức. Theo chúng tôi quan niệm, trong phong cách có nội dung, nhưng nội dung được xây dựng theo cái hình thức riêng thích hợp với phong cách... Nói khác đi, khi nói đến nội dung thì nói luôn đến cái cách hình thức hoá nội dung, và ngược

” (tr. 10). Tôi cho mình là “cọc đoan” trong cách tiếp cận, ông “muốn nhìn công minh giá trị và sự đóng góp của một thiên tài nên đành phải cọc đoan như thế” (tr. 10).

Với cách tiếp cận riêng, bằng một quan điểm nghiên cứu khoa học nghiêm ngặt, Phan Ngọc đã đưa ra những khám phá Truy N Kieu và Ngôn ngữ Truy N Kieu một cách hết sức thuyết phục qua 10 chương, 328 trang sách ngôn ngữ tiểu luận, trong đó tiểu luận nghiên cứu (tham khảo tiểu luận *Thơ Đường, thơ lục bát, song thất lục bát, thơ ngũ ngôn...; phong cách thơ Nguyễn Đình Chiểu, Nguyễn Khuyến và cả thơ Hồ Chí Minh*) chiếm một dung lượng không nhỏ.

Phan Ngọc luôn đặt nguyên tác *Kim Vân Kiều truyện* của Thanh Tâm Tài Nhân với bản phóng tác

Truyện Kiều của

Nguyễn Du trong thế đối lập, đưa ra một điểm:

Nguyễn Du đã có sự thay đổi, đã sáng tạo, đã “Việt hoá”; và cần biết

. Không chỉ là tiểu văn xuôi chuyển sang văn vần, mà Nguyễn Du đã thoát khỏi quan niệm “tài mệnh thiên đả”; của tiểu thuyết phong kiến Trung Hoa chi phối. Với Thanh Tâm Tài Nhân, cái “tài mệnh”; gắn chặt vào thân phận mà người cho đến chết. Còn với Nguyễn Du, sự mệnh chỉ là một sự thách mà con người có thể vượt qua (

Xã nay nhân đả thiên cũng nhĩ u

). Phân tích những cơ sở xã hội - lịch sử - chính trị của Truyện Nguyễn, ông cho rằng điểm này tác động tới việc hình thành những quan niệm về cuộc sống của Nguyễn Du. Đó chính là những suy nghĩ làm nên một cách của con người Việt Nam (

qua quan niệm sống, qua cách sống đổi, qua ngôn từ trong đời sống..

).

Như nhìn xét sau đây của Phan Ngọc - cần phải coi là một phát hiện quan trọng, là dù Nguyễn Du có vay mượn từ tiểu thuyết của các tác giả Trung Quốc, “Ông có dùng một số nhân vật, một số chi tiết mà Thanh Tâm Tài Nhân đã dùng, nhưng ông đã xếp cho nó một nội dung khác”; “Nguyễn Du đã nâng câu chuyện tiểu văn xuôi tài lên một thang nhân loại”; và “Nàng Kiều không phải là một người đàn bà mang cái đau khổ của riêng một người mà mang cái đau khổ của toàn bộ giới phụ nữ” (tr. 54-55).

Cũng theo Phan Ngọc, trong *Truyện Kiều* “Ngôn ngữ tác giả xuất hiện khắp nơi, thay đổi từ từ, từ chỗ cồng kềnh từ từ” (tr. 110). Trong lời câu hỏi “Làm thế nào trong khi vẫn giữ được tính chất một tác phẩm của thơ lục bát, để nó trở thành một “đồng ngữ”; Phan Ngọc cho rằng, Nguyễn Du đã “làm cho câu thơ tránh được tính chất nô nê, từ những câu ca dao” (tr. 258).

Phan Ngọc hoàn toàn có lý khi cho rơng, xem xét ngôn ngữ *Truyện Kiều* "phải xét trong mối quan hệ với nó có cả sự. Nếu tách riêng một chỗ để khen hay chê thì rất khó có sự thuyết phục" (tr. 256). Ông không đồng tình với nhận xét của một nhà phê bình, nên không khen chỗ "..." trong câu "

Đầy song đã thảy Sẻ Khanh làm vào

"; "Chỗ này cũng bình thường như một chỗ khác của Nguyễn Du... Không có gì đáng biếm cả. Sẻ Khanh muốn rờ đi trờn, thì chỗ có cách

làm vào,

còn có cách nào nữa? Ai làm hành động này cũng chỗ có cách làm vào thôi, chỗ này không có gì tiêu biểu cho tính cách Sẻ Khanh" (tr. 258). Trong nhiều ví dụ khác, Phan Ngọc cho rơng, ngôn ngữ thơ *Truyện Kiều* "..." đều dựa theo sự thông hiểu ý nghĩa nội dung" (tr. 298), "Tiếng Việt cũng như một ngôn ngữ của loài người đều có những ý nghĩa nội dung khách quan nằm ngoài ý nghĩa thông thường và thông các ý nghĩa thông thường theo yêu cầu của nội dung" (tr. 299).

Việt Ngọc pháp Nguyễn Du cũng như Ngọc pháp Thơ, Phan Ngọc tiếng có ý kiến gây "đầy sóng" giữa phê bình văn học cũng như các nhà ngôn ngữ, khi ông cho rơng "Thơ là một cách tổ chức ngôn ngữ hết sức quái đản để bắt người tiếp nhận phải nhận, phải cảm xúc và phải suy nghĩ do chính hình thức tổ chức này. Nói rơng hình thức tổ chức ngôn ngữ thơ hết sức quái đản là nói rơng trong ngôn ngữ giao tiếp không ai tổ chức ngôn ngữ như thế" ("Thơ là gì?" // *Cách giải thích văn học bằng ngôn ngữ học*, NXB Trẻ, TP HCM, 1995, tr. 25-35). Nhiều người đã phản đối quan niệm đó. Nhưng tổ "quái đản" ông dùng có lẽ chỗ là một cách nói gây nên tiếng. "Chỗ dùng" này của ông chỗ như một nh ý "..." trúc ngữ pháp thơ là rất kỳ lạ, không dễ phân tích được theo ngữ pháp thông thường". Chỗ vậy mà ông viết (dù có phần chỗ quan) là "Ngọc pháp Nguyễn Du, một dù cả bên viết là ngữ pháp Việt Nam nhưng lại có những điểm khác ngữ pháp hiện đại" (tr. 295) và khuyên "Không nên lấy ngữ pháp Nguyễn Du làm mẫu mực cho ngữ pháp hiện đại" (tr. 309). Kẽ cũng "..." đoạn" thế.

Phải là người am hiểu tiếng Việt, am hiểu văn hoá, có kiến thức sâu rộng về Hán học nên Phan Ngọc đã nhận lời chớnh lý, bổ sung và sửa chữa cuốn *Từ điển Truyện Kiều* (một cuốn từ điển chuyên về Việt Nam, cho đời lúc xuất bản năm 1974, rất đáng sự) của Đào Duy Anh. Nhận sự mời do chính học giả Đào Duy Anh trao lời, Phan Ngọc đã làm một công việc đúng là "lao tâm khổ tứ", gian nan vô cùng. Trong lời đầu sách "Những sửa đổi trong lần tái bản", dài tới 11 trang, ông đã nói lên phần nào những khó khăn, trở ngại khi phải "đi chiểu 13 văn bản, trong đó có 6 văn bản Nôm và 7 văn bản Quốc ngữ để chọn tiếng cho thích hợp" (B, tr. 14). Dù còn một số vấn đề, công sức của học giả Phan Ngọc đã góp phần, giúp cho bản đời yêu thích *Truyện Kiều* một lần nữa "chiêm ngưỡng" và tiếp toàn bích của nó.

Đánh giá toàn b c ng hi n c a PGS Phan Ngọc v m t h c thu t qu không đ n gi n trong ph m vi m t bài vi t ng n. Nh ng có l , ch qua nh ng đóng góp c a ông qua 2 công trình liên quan t i tác ph m n i ti ng c a Đ i Thi hào Nguy n Du, cũng đ cho ta hình dung ra di n m o m t nhà nghiên c u i i c. Chính nh ông, mà chúng ta có thêm nh ng hi u bi t m t cách t ng minh, th y sáng rõ h n giá tr tr ng t n c a ti ng Vi t và Văn hoá Vi t Nam. PGS Phan Ngọc t ng nói "Văn hoá là m t hi n t ng v a ph bi n v a có tính cá bi t" và qua các tr c tác c a ông, ta th y rõ m t đ i u "ngôn ng dân t c qua lăng kính quy chi u, chính là c s nhìn ra văn hoá".